

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

*
Số 1078 -TB/HVCTQG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO
tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2022

- Căn cứ Quyết định số 145-QĐ/TW ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 4350-QĐ/HVCTQG ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

- Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh sau đại học năm 2022, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2022:

1. Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh: 16 ngành với 285 chỉ tiêu.

| STT | Ngành | Mã số | Chỉ tiêu |
|-----|--|----------|----------|
| 1. | Chính trị học | 9310201 | 20 |
| 2. | Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử | 9229002 | 15 |
| 3. | Chủ nghĩa xã hội khoa học | 9229008 | 10 |
| 4. | Hồ Chí Minh học | 9310204 | 20 |
| 5. | Kinh tế chính trị | 9310102 | 30 |
| 6. | Kinh tế phát triển | 9310105 | 10 |
| 7. | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | 9229015 | 15 |
| 8. | Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc | 9229012 | 5 |
| 9. | Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật | 9380106 | 30 |
| 10. | Mỹ học | 9229007 | 5 |
| 11. | Pháp luật về quyền con người | Thí điểm | 15 |
| 12. | Quản lý kinh tế | 9340410 | 30 |
| 13. | Tôn giáo học | 9229009 | 15 |
| 14. | Văn hóa học | 9229040 | 20 |
| 15. | Xã hội học | 9310301 | 20 |
| 16. | Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước | 9310202 | 25 |

2. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 36 tháng hoặc 48 tháng.

3. Thời gian và phương thức tuyển sinh

3.1. Thời gian tuyển sinh

- Thời gian tuyển sinh: tháng 11/2022
- Thời gian công bố kết quả trúng tuyển: tháng 12/2022
- Thời gian nhập học: dự kiến tháng 12/2022

3.2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển

4. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

4.1. Đối tượng dự tuyển

- Là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan của Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, đoàn thể chính trị - xã hội.

- Các trường hợp khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh - Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xem xét, quyết định.

4.2. Điều kiện dự tuyển

a) Yêu cầu chung

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp với ngành dự tuyển;

- Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

- Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

b) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt

Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài; được công nhận theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục I đính kèm Thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do các cơ sở đào tạo cấp theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Giám đốc Học viện quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

5. Hồ sơ dự tuyển

5.1. Để cương nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn cơ sở đào tạo, những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của ứng viên trong vấn đề hay lĩnh vực nghiên cứu, đề xuất người hướng dẫn (*đóng thành quyền, có mục lục, 07 bản*).

5.2. Đơn xin đăng ký dự xét tuyển (*theo mẫu số 01, 01 bản*).

5.3. Bản dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (*theo mẫu số 02, 07 bản*)

5.4. Bằng đại học, bằng điểm đại học; bằng thạc sĩ, bằng điểm thạc sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ; bằng trung cấp, cao đẳng, chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có); chứng nhận tính hợp pháp của văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*mỗi loại 01 bản sao công chứng, 06 bản sao*).

5.5. Sơ yếu lý lịch cá nhân có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (*mẫu 2C/TW-98 của Ban Tổ chức Trung ương*) (*01 bản chính, 06 bản sao*).

5.6. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập của cơ sở y tế cấp huyện trở lên còn thời hạn theo quy định (*01 bản chính*).

5.7. Một trong các giấy tờ được ban hành gần nhất sau đây: Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm hoặc quyết định nâng lương (*01 bản sao công chứng, 06 bản sao*).

5.8. Các bài báo đã được đăng trên tạp chí, các kỳ yếu hội thảo quốc tế (trang bìa, trang mục lục và toàn bộ nội dung); đề tài khoa học được nghiệm thu (*bìen bản nghiệm thu hoặc chứng nhận kết quả nghiệm thu của cơ quan có thẩm quyền, đóng thành quyển gồm trang bìa, mục lục kê khai danh mục toàn bộ bài báo/báo cáo khoa học..., 07 quyển*); hoặc xác nhận có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ (*theo mẫu số 03*).

5.9. Công văn cử đi dự xét tuyển nghiên cứu sinh của cơ quan có thẩm quyền (*01 bản chính*).

5.10. Phiếu xác nhận đã nộp hồ sơ tuyển sinh (*theo mẫu số 04*).

6. Nhận hồ sơ tuyển sinh

- Địa điểm nhận hồ sơ: Tầng 9 Nhà A17, Vụ Quản lý đào tạo, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, số 135 Nguyễn Phong Sắc, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Thời gian nhận hồ sơ: Đến hết ngày 30/9/2022.

- Thông tin liên hệ: Đ/c Nguyễn Thị Hà, ĐT: 0973 022 907.

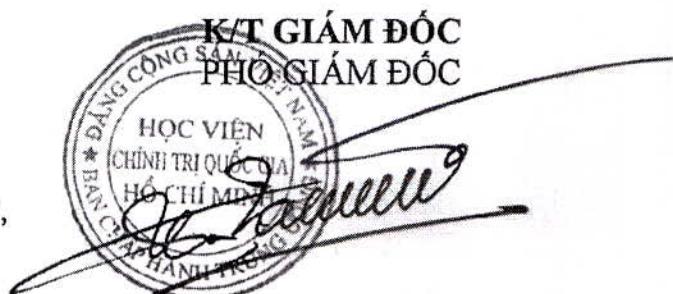
Email: nghiencuuinh.hcma@gmail.com

Mọi thông tin chi tiết xem tại Cổng thông tin điện tử Học viện: www.hcma.vn

Lưu ý: Sau khi xét duyệt hồ sơ, Học viện sẽ thông báo cụ thể đến từng ứng viên. Hồ sơ không hoàn trả sau khi nộp.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Các Học viện trực thuộc,
- Cổng thông tin điện tử Học viện,
- Các Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc TW,
- Các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương,
- Các trường Chính trị tỉnh, thành,
- Các đại học, trường đại học, cao đẳng,
- Lưu VT, Vụ QLĐT.



Hoàng Phúc Lâm

Phụ lục I
DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI
MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

| Số thứ tự | Ngôn ngữ | Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận | Trình độ/Thang điểm |
|-----------|------------------------------------|--|---|
| 1 | Tiếng Anh | TOEFL iBT | Từ 46 trở lên |
| | | IELTS | Từ 5.5 trở lên |
| | | Cambridge Assessment English | B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên |
| 2 | Tiếng Pháp | CIEP/Alliance française diplomas | TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue |
| 3 | Tiếng Đức | Goethe -Institut | Goethe- Zertifikat B2 trở lên |
| | | The German TestDaF language certificate | TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên |
| 4 | Tiếng Trung Quốc | Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK) | HSK level 4 trở lên |
| 5 | Tiếng Nhật | Japanese Language Proficiency Test (JLPT) | N3 trở lên |
| 6 | Tiếng Nga | TPKI - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language) | TPKI-2 trở lên |
| 7 | Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác | Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam | Từ bậc 4 trở lên |

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

ĐĂNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

*

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

*Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh sau đại học
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Họ và tên:Nam/Nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ: (dùng để thông báo kết quả):
.....

Điện thoại:E-mail:.....

1. Bằng đại học

Năm tốt nghiệp: Ngành:.....

Tại trường:

Hình thức đào tạo:; xếp loại tốt nghiệp:

(Đối với hệ chuyên tu phải có bằng trung cấp hoặc cao đẳng kèm theo)

2. Bằng thạc sĩ

Năm tốt nghiệp: Ngành:.....

Tại trường:

Hình thức đào tạo:; xếp loại tốt nghiệp:

3. Đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh

Ngành:.....

Hình thức đào tạo: Hệ 03 năm:....; Hệ 04 năm:

Tôi xin thực hiện đúng các quy định đối với ứng viên dự tuyển nghiên cứu sinh và nếu trúng tuyển tôi sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện.

....., ngày tháng năm 20...

Người làm đơn

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

*

KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA ỨNG VIÊN DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

Họ và tên:.....

Tên đề tài:.....

Ngành đào tạo:.....

Mã ngành đào tạo:.....

Thời gian đào tạo:.....

| Năm học | Nội dung học tập, nghiên cứu | Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký | Kết quả dự kiến |
|-----------|---|--|--|
| Năm thứ 1 | Các học phần về chuyên môn bổ sung (nếu có) | 10 - 12 tín chỉ | Chứng nhận kết thúc học phần |
| | Các học phần về phương pháp nghiên cứu | 04 - 06 tín chỉ | Chứng nhận kết thúc học phần |
| Năm thứ 2 | Thực hiện phần 1 của Luận án | đến 24 tín chỉ | Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, ... |
| Năm thứ 3 | Thực hiện phần 2 của Luận án | đến 30 tín chỉ | Luận án và các bài công bố, ... |
| Năm thứ 4 | Thực hiện phần 3 của Luận án | Số tín chỉ còn lại của chương trình 04 năm | Luận án và các bài công bố, ... |

Lưu ý: Phần in nghiêng là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Kế hoạch cụ thể của từng ứng viên được xây dựng căn cứ theo thời gian đào tạo và từng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

....., ngày tháng năm 20...

Người lập kế hoạch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Đơn vị xác nhận:

Xác nhận đồng chí:

Sinh ngày:Nơi sinh:.....

Đã có thâm niên giữ ngạch giảng viên (hoặc nghiên cứu viên).....năm....tháng (tính từ ngày....tháng....năm....đến ngày....tháng....năm....)

(nếu giữ ngạch giảng viên thì ghi rõ ngành/môn tham gia giảng dạy)

Kính đề nghị Hội đồng Tuyển sinh sau đại học - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xét duyệt cho đồng chí

được dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ ngành.....

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Học viện Chính trị quốc gia HCM,
- Lưu...

....., ngày....tháng....năm 20....

Đơn vị xác nhận

(Ký tên, đóng dấu)

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

*

PHIẾU XÁC NHẬN HỒ SƠ DỰ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

Họ và tên ứng viên (Viết chữ in hoa):.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Cơ quan công tác:.....

Số điện thoại:..... Email:.....

Ngành đăng ký :.....

01 túi hồ sơ dự xét tuyển nghiên cứu sinh, gồm có:

| STT | Danh mục | Số lượng | Xác nhận |
|-----|--|-------------------------------------|----------|
| 1. | Đề cương nghiên cứu | 07 bản | |
| 2. | Kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa | 07 bản | |
| 3. | Đơn xin đăng ký dự tuyển | 01 bản | |
| 4. | Bằng, bảng điểm tốt nghiệp đại học, thạc sĩ | 01 bản sao công chứng 06 bản sao | |
| 5. | Bằng, bảng điểm tốt nghiệp đại học hoặc chứng chỉ ngoại ngữ | 01 bản sao công chứng 06 bản sao | |
| 6. | Sơ yếu lý lịch | 01 bản chính 06 bản sao | |
| 7. | Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập | 01 bản chính | |
| 8. | Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm hoặc nâng lương | 01 bản sao công chứng 06 bản sao | |
| 9. | Quyết định kết nạp đảng hoặc thẻ đảng viên | 01 bản sao | |
| 10. | Công trình khoa học | 07 quyển | |
| 11. | Công văn cử đi dự tuyển NCS | 01 bản chính | |
| 12. | Ghi chú:..... | | |

Hà Nội, ngày tháng năm

Người nộp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)